

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH AN
TỈNH CAO BANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST
ngày 18/3/2021
V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nông Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bế Nhật Hoàng
2. Bà Nguyễn Thị Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Xuân Ký - Thư ký TAND huyện Thạch An;

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa ông Đàm Hải Thao - Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2020.TLST - HNGĐ. Ngày 21/10/2020. Về việc: Xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXX-ST ngày 18/02/2021 giữa các đương sự:

1 - Nguyên đơn: Chu Minh K. Sinh năm 1988

Nghề nghiệp: Viên chức,

2 - Bị đơn: Đinh Thị C; Sinh năm 1990

Nghề nghiệp: Điều dưỡng viên

Cùng trú tại: Tổ dân phố 1 thị trấn Đ, huyện T, tỉnh C;

Nguyên đơn, bị đơn, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 9 năm 2020, trong quá trình giải quyết và xét xử tại phiên tòa nguyên đơn là anh Chu Minh K trình bày:

[1.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Chu Minh K và chị Đinh Thị C kết hôn vào tháng 03 năm 2013. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, được tìm hiểu và có khai đăng ký kết hôn vào ngày ngày 12/7/2013 tại UBND xã T (Nay là xã V), huyện T, tỉnh C.

Sau khi kết hôn đến tháng 8/2013 hai vợ chồng có con chung là Chu Mai T; Sinh ngày 26/8/2013. Ngay sau khi kết hôn cuộc sống chung của vợ chồng đã không hạnh phúc, hay cãi nhau. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do những

va chạm trong cuộc sống chung của vợ chồng. Hai vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống của vợ chồng và do công việc của tôi (K) thường xuyên đi công tác, chị C không thông cảm, dẫn đến vợ chồng hay cãi cọ nhau thường xuyên và trong khi cãi cọ nhau do nóng tính không kiềm chế được tôi có đánh chị C một cái (Gõ vào đầu (Vào mũ bảo hiểm)). Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2019 cho đến nay, Chị C đã về nhà bố mẹ đẻ tại T(Nay là xã V), huyện T sinh sống.

Nay tôi xác định không còn tình cảm với chị C nữa, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Tôi xin được ly hôn dứt khoát với chị Đinh Thị C.

[1.2]- **Về con chung:** Anh Chu Minh K và chị Đinh Thị C có 01 con chung tên là: Chu Mai T; Sinh ngày 26/8/2013. Hiện nay con đang sống với tôi và ông bà nội của cháu tại: Khu 1, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh C.

Về con chung sau khi ly hôn anh Chu Minh K có nguyện vọng được được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung tên là Chu Mai T; Sinh ngày 26/8/2013 đến tuổi trưởng thành và anh K không yêu cầu chị Đinh Thị C cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cùng anh K.

[1.3]- **Về tài sản chung:** Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[1.4]- **Nợ chung:** Không có, Nợ riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh Khiêm không có gì trình bày thêm.

2- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn Chị Đinh Thị C trình bày:

[2.1] **Về quan hệ hôn nhân:** Về điều kiện kết hôn đúng như anh K đã trình bày. Thời gian đầu cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc. Đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh K hay rượu chè, không quan tâm đến gia đình, hai vợ chồng hay cãi nhau, và nhiều lần anh K đánh tôi. Ngoài ra anh K còn có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do những va chạm trong cuộc sống chung của vợ chồng. Vì hai vợ chồng hay cãi chửi nhau, tôi không chịu nổi phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại T(Nay là xã V), huyện T sống. Và hai vợ chồng tôi đã sống ly thân từ ngày 14/ 10/2019 cho đến nay. Sau khi hai vợ chồng sống ly thân anh K vào nhà xin lỗi và muốn đón tôi về, nhưng tôi không về, mà muốn xem anh K có thay đổi thật không, nhưng anh K chỉ tốt được vài ngày sau đó lại như cũ không có gì thay đổi.

Nay anh Khiêm xin ly hôn tôi cũng nhất trí.

[2.2]- **Về con chung:** Anh Chu Minh K và chị Đinh Thị C có 01 con chung tên là: Chu Mai T; Sinh ngày 26/8/2013. Hiện nay con đang sống với anh K và ông bà nội của cháu tại: Khu 1, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh C. Nhưng tôi thấy anh K không đủ khả năng nuôi con, hay bỏ bê không chăm sóc con cái, hoàn toàn do bà nội cháu chăm sóc.

Về con chung sau khi ly hôn chị Đinh Thị C có nguyện vọng được được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung tên là Chu Mai T; Sinh ngày 26/8/2013 đến tuổi trưởng thành và chị C không yêu cầu anh Chu Minh K phải

đóng góp nuôi con chung hàng tháng cùng chị C.

[2.3]- **Về tài sản chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4]- **Nợ chung, riêng:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra Chị Đinh Thị C không có gì trình bày thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Chu Minh K và chị Đinh Thị C kết hôn năm 2013 hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có được tìm hiểu và có khai đăng ký kết hôn vào ngày 12 tháng 7 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân UBND xã T (Nay là xã V), huyện T, tỉnh C, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn đến tháng 8/2013 hai vợ chồng có con chung là Chu Mai T; Sinh ngày 26/8/2013. Ngay sau khi kết hôn cuộc sống chung của vợ chồng đã không hạnh phúc, hay cãi nhau. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do những va chạm trong cuộc sống chung của vợ chồng. Do công việc của anh K thường xuyên đi công tác, chị C không thông cảm, dẫn đến vợ chồng hay cãi cộ nhau thường xuyên và trong khi cãi cộ nhau, có lúc không giữ được bình tĩnh anh K đã đánh chị C. Dẫn đến tình cảm càng mâu thuẫn trầm trọng, dẫn đến hai vợ chồng phải sống ly thân.

Tại phiên tòa anh Chu Minh K vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với lý do, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã không còn có thể hàn gắn, khắc phục lại được, Xét mục đích hôn nhân không đạt được, nếu cố kéo dài cuộc hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc. Do đó trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Chu Minh K xin được ly hôn dứt khoát với chị Đinh Thị C.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Đinh Thị C cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn có thể khắc phục, hàn gắn được. Nên anh Chu Minh K xin ly hôn chị Đinh Thị C cũng nhất trí.

Hội đồng xét xử xét thấy hai vợ chồng anh K và chị C từ khi xảy ra mâu thuẫn, Hai vợ chồng luôn bất đồng về quan điểm sống, hay ghen tuông dẫn đến vợ chồng hay cãi chửi và đánh nhau, hai vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nếu tiếp tục giữ lại quan hệ vợ chồng cũng không đem lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

Căn cứ vào Điều 51 và điều 56 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử thấy yêu cầu xin ly hôn của anh Chu Minh K là phù hợp cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Chu Minh K và chị Đinh Thị C có 01 con chung tên là: Chu Mai T; Sinh ngày 26/8/2013

Hiện nay cháu đang sống với anh K và ông bà nội của cháu tại: Khu 1, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh C. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành ghi

lời khai của cháu Chu Mai T theo quy định của pháp luật vì cháu đã trên 7 tuổi. Ý kiến của cháu khi bố mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng ở với bố và ông, bà nội.

Tại phiên toà và trong quá trình giải quyết vụ án thì cả hai vợ chồng đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cháu Chu Mai T. Qua thẩm vấn công khai tại phiên toà Hội đồng xét xử thấy hai anh chị đã mâu thuẫn tình cảm trầm trọng và cả hai đều nhất trí được chấm dứt cuộc hôn nhân. Khi hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 10/2019 nhưng cháu Chu Mai T vẫn sống với bố và bà nội do vậy Hội đồng xét xử chiều theo nguyện vọng của cháu khi bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được với bố và ông bà nội. Xét về điều kiện cũng như thu nhập của anh K là bố cháu là có đủ điều kiện được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con.

[2.1]. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh K không yêu cầu.

[2.2] Sau khi ly hôn hai anh, chị có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào được cản trở theo quy định tại khoản 3, Điều 82 của luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu toà giải quyết.

[4] Nợ chung của vợ chồng: Không có, không yêu cầu toà giải quyết

[5] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; của luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016. Của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nay xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Chu Minh K được ly hôn chị Đinh Thị C

[2] Về con chung: Giao cháu Chu Mai T; Sinh ngày 26/8/2013 cho anh Chu Minh K được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu T đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

[2.1] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh K không yêu cầu chị Đinh Thị C phải đóng góp phí tổn nuôi con chung.

[2.2] Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không ai được cản trở.

[3] Tài sản chung của vợ chồng: Không có

[4] Về phần nợ chung, riêng của vợ chồng: Không có.

[5] Về án phí: Anh Chu Minh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm cho việc xin ly hôn là 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) sung công quỹ nhà nước. Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà anh Chu Minh K đã nộp

300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2016/0000663 ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh C.

[6]. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- Các bên đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- CCTHADS huyện;
- UBND xã Vân Trình
- Lưu HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nông Văn Cường

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội Thẩm nhân dân:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

1-

Bế Nhật Hoàng

2-

Nông Văn Cường

Nguyễn thị Hương

*** Nơi nhận:**

- Các bên đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- CCTHADS huyện;
- UBND xã thị Ngân,
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan;

- Lưu HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN
TOÀ**

Nông Văn Cường

*** Nơi nhận:**

- Các bên đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- CCTHADS huyện;
- UBND xã Nam Tuấn, huyện Hoà An,
tỉnh Cao Bằng;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên
quan;
- Lưu HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN
TOÀ**

Nông Văn Cường